

Số: /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số biện pháp hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (Nghị quyết 68/NQ-CP); Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (Quyết định 23/2021/QĐ-TTg), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Triển khai kịp thời một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo Nghị quyết 68/NQ-CP và Quyết định 23/2021/QĐ-TTg; góp phần phục hồi sản xuất, kinh doanh, giảm thiểu những tác động tiêu cực của đại dịch và đảm bảo đời sống cho người lao động và người sử dụng lao động.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng; thực hiện công khai, minh bạch; không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết 68/NQ-CP, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

a) Đối tượng hỗ trợ: Người sử dụng lao động đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động thuộc đối tượng áp dụng chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động (*trừ cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, người lao động trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập được hưởng lương từ ngân sách nhà nước*) quy định tại Điều 1, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

b) Mức hỗ trợ: Giảm mức đóng bằng 0% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội trong thời gian 12 tháng, kể từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 30/6/2022.

c) Trình tự thực hiện: Theo quy định tại Chương I, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

d) Cơ quan chủ trì thực hiện: Bảo hiểm xã hội tỉnh.

2. Hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động tạm dừng đóng vào Quỹ hưu trí và tử tuất

a) Đối tượng hỗ trợ: Người lao động và người sử dụng lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại Điều 2, Luật Bảo hiểm xã hội có đủ các điều kiện được quy định tại Điều 5, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

b) Thời gian tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất: Không quá 6 tháng tính từ tháng người sử dụng lao động nộp hồ sơ đề nghị.

c) Hồ sơ đề nghị, trình tự, thủ tục thực hiện: Theo quy trình thủ tục hành chính ban hành theo Quyết định số 777/QĐ-LĐTBXH ngày 09/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Quyết định 777/QĐ-LĐTBXH).

d) Cơ quan chủ trì thực hiện: Bảo hiểm xã hội tỉnh.

3. Hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động

a) Đối tượng hỗ trợ: Người sử dụng lao động có đủ các điều kiện được quy định tại Điều 9 của Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

b) Mức hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề tối đa 1.500.000 đồng/người lao động/tháng.

c) Thời gian hỗ trợ: Tối đa 06 tháng.

d) Hồ sơ đề nghị, trình tự, thủ tục thực hiện: Theo quy trình thủ tục hành chính ban hành theo Quyết định 777/QĐ-LĐTBXH.

đ) Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp Bảo hiểm xã hội tỉnh.

4. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương

a) Đối tượng hỗ trợ: Người lao động làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc chi đầu tư và chi thường xuyên, cơ sở giáo dục dân lập, tự thực ở cấp giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp phải tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 có đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 13, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

b) Mức hỗ trợ:

- Mức 1.855.000 đồng/người đối với người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 15 ngày liên tục trở lên đến dưới 01 tháng (30 ngày).

- Mức 3.710.000 đồng/người đối với người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 01 tháng (30 ngày) trở lên.

- Người lao động đang mang thai được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người; người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi thì được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em chưa đủ 06 tuổi và chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ hoặc cha hoặc người chăm sóc thay thế trẻ em.

c) Hồ sơ đề nghị, trình tự, thủ tục thực hiện: Theo quy trình thủ tục hành chính ban hành theo Quyết định 777/QĐ-LĐTBXH.

d) Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp Bảo hiểm xã hội tỉnh.

5. Hỗ trợ người lao động ngừng việc

a) Đối tượng hỗ trợ: Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động bị ngừng việc có đủ các điều kiện được quy định tại Điều 17, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

b) Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/người. Ngoài ra người lao động đang mang thai được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người; người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em chưa đủ 06 tuổi và chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ hoặc cha hoặc người chăm sóc thay thế trẻ em.

c) Hồ sơ đề nghị, trình tự, thủ tục thực hiện: Theo quy trình thủ tục hành chính ban hành theo Quyết định 777/QĐ-LĐTBXH.

d) Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp Bảo hiểm xã hội tỉnh.

6. Hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp

a) Đối tượng hỗ trợ: Người lao động làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc chi đầu tư và chi thường xuyên, cơ sở giáo dục dân lập, tự thực ở cấp giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp phải dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 có đủ các điều kiện được quy định tại Điều 21 của Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

b) Mức hỗ trợ: 3.710.000 đồng/người. Ngoài ra người lao động đang mang thai được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người; người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em chưa đủ 06 tuổi và chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ hoặc cha hoặc người chăm sóc thay thế trẻ em.

c) Hồ sơ đề nghị, trình tự, thủ tục thực hiện: Theo quy trình thủ tục hành chính ban hành theo Quyết định 777/QĐ-LĐTBXH.

d) Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp Bảo hiểm xã hội tỉnh.

7. Hỗ trợ đối với trẻ em và người đang điều trị COVID-19, cách ly y tế

a) Đối tượng hỗ trợ: Trẻ em (người dưới 16 tuổi theo quy định của Luật Trẻ em) và người điều trị do nhiễm COVID-19 (F0) hoặc cách ly y tế để phòng, chống COVID-19 (F1) theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

b) Mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ: Thực hiện theo Điều 26, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg, cụ thể:

- Hỗ trợ tiền ăn mức 80.000 đồng/người/ngày đối với các trường hợp người điều trị nhiễm COVID-19 (F0).

- Hỗ trợ tiền ăn mức 80.000 đồng/người/ngày đối với các trường hợp người thực hiện cách ly y tế (F1).

- Đối với trẻ em trong thời gian điều trị do nhiễm COVID-19 hoặc cách ly y tế: được hỗ trợ thêm một lần mức 1.000.000 đồng/trẻ em.

c) Hồ sơ đề nghị, trình tự, thủ tục thực hiện: Theo Điều 27, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

d) Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Y tế và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

8. Hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật

a) Đối tượng hỗ trợ: Viên chức hoạt động nghệ thuật có đủ các điều kiện được quy định tại Điều 28, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

b) Mức hỗ trợ: 3.710.000 đồng/người.

c) Hồ sơ đề nghị, trình tự, thủ tục thực hiện: Theo Điều 30, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

d) Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

9. Hỗ trợ hướng dẫn viên du lịch

a) Đối tượng hỗ trợ: Hướng dẫn viên du lịch có đủ các điều kiện được quy định tại Điều 31, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

b) Mức hỗ trợ: 3.710.000 đồng/người.

c) Hồ sơ đề nghị, trình tự, thủ tục thực hiện: Theo Điều 33, Điều 34, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

d) Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

10. Hỗ trợ hộ kinh doanh

a) Đối tượng hỗ trợ: Hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và phải dừng hoạt động từ 15 ngày liên tục trở lên trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 được quy định tại Điều 35, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

b) Mức hỗ trợ: 3.000.000 đồng/hộ kinh doanh.

c) Hồ sơ đề nghị, trình tự, thủ tục thực hiện: Theo Điều 37, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

d) Cơ quan chủ trì thực hiện: Cục Thuế tỉnh.

11. Hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất

a) Đối tượng hỗ trợ: Người sử dụng lao động được vay vốn trả lương ngừng việc và vay vốn trả lương cho người lao động khi phục hồi sản xuất, kinh doanh khi có đủ các điều kiện được quy định tại Điều 38, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

b) Mức cho vay, thời hạn cho vay, thời hạn giải ngân được thực hiện theo Điều 39, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

c) Hồ sơ đề nghị, trình tự, thủ tục thực hiện: Theo Điều 40, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg và Quyết định 777/QĐ-LĐTBXH.

d) Cơ quan chủ trì thực hiện: Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh.

12. Hỗ trợ đối với lao động không có giao kết hợp đồng lao động và một số đối tượng đặc thù khác

Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ ban hành riêng Quyết định về việc hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác theo quy định tại khoản 12 Mục II Nghị quyết 68/NQ-CP.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí để thực hiện các nội dung chi trả nêu tại Kế hoạch này thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP, bao gồm: Ngân sách trung ương hỗ trợ 60% mức thực chi; 40% còn lại do ngân sách địa phương đảm bảo, được trích từ nguồn dự phòng địa phương các cấp (cấp tỉnh: 50% mức thực chi của ngân sách địa phương; cấp huyện: 30% mức thực chi của ngân sách địa phương; cấp xã: 20% mức thực chi của ngân sách địa phương).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn triển khai và tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ lao động không có giao kết hợp đồng lao động và một số đối tượng đặc thù khác sau khi có quyết định phê duyệt đối tượng, mức hỗ trợ của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Theo dõi, cập nhật thông tin triển khai, kết quả thực hiện, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí và phân bổ kinh phí để đảm bảo thực hiện các chính sách hỗ trợ trên cơ sở đề xuất của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Hướng dẫn việc thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành và tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính phân kinh phí đề nghị ngân sách trung ương hỗ trợ.

3. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ của viên chức hoạt động nghệ thuật và lao động là hướng dẫn viên du lịch; thẩm định hồ sơ, lập danh sách trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Phối hợp với cơ quan sử dụng viên chức và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi hướng dẫn viên du lịch đăng ký thường trú để thực hiện chi trả kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng sau khi có quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Sở Y tế

- Chủ trì phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, các bệnh viện điều trị bệnh nhân COVID-19 lập danh sách các đối tượng F0, F1 đang điều trị, cách ly tại cơ sở y tế, cơ sở cách ly đủ điều kiện hưởng chính sách gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cung cấp danh sách các trường hợp F0, F1 đã kết thúc điều trị, hoàn thành cách ly tại cơ sở hoặc cách ly tại nhà gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện để làm căn cứ rà soát, đối chiếu, kiểm tra danh sách các trường hợp F0, F1 đề xuất hỗ trợ.

5. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện chính sách giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và chính sách tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất theo hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam tại Công văn số 1988/BHXH-TST ngày 08/7/2021.

- Cung cấp danh sách người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh làm căn cứ thực hiện chính sách theo quy định.

6. Cục Thuế tỉnh

- Chỉ đạo Chi cục thuế khu vực chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm định hồ sơ và lập danh sách hộ kinh doanh trên địa bàn phải tạm dừng kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp gửi Cục Thuế tỉnh.

- Cung cấp thông tin về doanh thu của doanh nghiệp theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ tay nghề, duy trì việc làm cho người lao động; cung cấp báo cáo quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 để Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh làm căn cứ cho vay vốn.

7. Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai cho doanh nghiệp, người sử dụng lao động vay vốn trả lương ngừng việc; trả lương cho người lao động khi phục hồi sản xuất, kinh doanh theo hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

- Báo cáo Ngân hàng Nhà nước tỉnh để nắm thông tin về nợ xấu của doanh nghiệp tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại thời điểm doanh nghiệp đề nghị vay vốn trả lương ngừng việc; trả lương cho người lao động khi phục hồi sản xuất, kinh doanh.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố, thị xã kiểm tra, xác nhận danh sách người lao động làm việc tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục công lập tự đảm bảo chi thường xuyên ở các cấp mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

9. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh: Tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Nghị quyết 68/NQ-CP, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg và nội dung Kế hoạch này.

10. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

Phối hợp Ủy ban nhân dân thị xã Kỳ Anh và Ủy ban nhân dân huyện Hương Sơn kịp thời thông tin chủ trương và hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh có trụ sở đặt tại Khu kinh tế Vũng Áng, Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ cho người lao động và doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 cho Ủy ban nhân dân cấp huyện.

11. Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Tĩnh

Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

- Chủ trì rà soát, xác định số lượng người thuộc diện được hưởng hỗ trợ và triển khai thực hiện các chính sách; lập dự toán kinh phí gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, đề nghị Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt. Chủ động bố trí ngân sách cấp huyện theo mức quy định tại Mục III của Kế hoạch này từ nguồn dự phòng cấp huyện để kịp thời chi trả cho các đối tượng có trong danh sách đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát, tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ của người lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 đảm bảo chặt chẽ, đúng đối tượng, bố trí kinh phí ngân sách cấp xã từ nguồn dự phòng, tiếp nhận kinh phí ngân sách cấp tỉnh, huyện để chi trả và thanh toán kịp thời, đầy đủ các chính sách theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội, Cục Thuế tỉnh về việc rà soát, thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các đối tượng: (1) Lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương; (2) Lao động ngừng việc; (3) Lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp; (4) Hộ kinh doanh.

- Lập danh sách trẻ em và người đã kết thúc điều trị, hoàn thành cách ly y tế gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Tổ chức giám sát chặt chẽ việc thực hiện chính sách hỗ trợ; chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí được bố trí đúng quy định.

13. Giám đốc các doanh nghiệp, thủ trưởng đơn vị sử dụng lao động: Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của hồ sơ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương; hồ sơ tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất; hồ sơ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động; hồ sơ người lao động ngừng việc; hồ sơ vay vốn trả lương ngừng việc khi đề nghị thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết 68/NQ-CP, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, các tổ chức hội các cấp: Tham gia tuyên truyền, phổ biến, phối hợp triển khai và tăng cường kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện Kế hoạch.

15. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh

Quán triệt, tuyên truyền rộng rãi chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 để đoàn viên, người lao động thực hiện. Hướng dẫn, giám sát tổ chức công đoàn cơ sở phối hợp với người sử dụng lao động xác nhận danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ đúng đối tượng quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này, định kỳ trước ngày 20 hàng tháng tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội). Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ LĐ-TB&XH, Bộ Tài chính;
- TTr: TU, HĐND, UBNDTTQ, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước tỉnh;
- Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- CVP, PCVP Trần Tuấn Nghĩa;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, VX₂.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Châu